

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TPL21BTS** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTPL0359	Lê Lộc Duy	19/05/1986			7	9.0					10.0		9.3
2	21BTPL0360	Khuru Thị Bích Đào	02/07/2000			8	9.0					8.8		8.7
3	21BTPL0367	Trần Thị Ngọc Mai	19/04/2003			9	9.0					9.6		9.4
4	21BTPL0368	Quách Văn Mãng	/ /1991			8	10.0					10.0		9.7
5	21BTPL0369	Lê Trung Nam	04/08/1980			7	9.0					9.6		9.1
6	21BTPL0371	Phan Thị Mỹ Phương	23/10/2002			6	9.5					10.0		9.3
7	21BTPL0375	Nguyễn Thị Lệ Thu	12/08/1988			7	10.0					10.0		9.6
8	21BTPL0376	Nguyễn Ngọc Bảo Thư	21/10/2003			0	0.0					0.0	0.0	0.0
9	21BTPL0379	Lê Phước Trung	15/10/1984			8	9.0					9.6		9.2
10	21BTPL0380	Lê Văn Tuấn	24/04/1986			9	9.0					10.0		9.6
11	21BTPL0575	Đặng Thị Út	19/09/1988			7	9.0					9.8		9.2
12	21BTPL0576	Phạm Văn Thắng	03/07/1997			8	6.0					9.2		8.2
13	21BTPL0582	Võ Thị Duyên	29/07/1997			6	9.5					10.0		9.3
14	21BTPL0587	Nguyễn Văn Điền	07/03/1988			8	9.0					9.8		9.3
15	21BTPL0588	Nguyễn Thanh Hải	01/01/1968			6	8.0					7.8		7.6

Châu Đốc, ngày 25 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ánh Xuân